

Bản án số: 193/2025/HS-PT
Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Ngọc Hạnh;

Ông Võ Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Hà Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp).

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Thị Đ (Tên gọi khác: A), sinh năm 1976 tại tỉnh Đồng Tháp; Số căn cước công dân: 082176010XXX;

- Nơi cư trú: ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Tháp (ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ);

- Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Hà Tiến S (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); chồng Huỳnh Văn Q và có 02 con;

- Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị Đ được Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) cấp Giấy phép lái xe hạng A1 ngày 09/10/2023. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, Đ điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63X3-1337 lưu thông trên đường T hướng T - Quốc lộ A. Đến đoạn thuộc ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp K, xã L, tỉnh Đồng Tháp), Đ điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi để vượt xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.49 do anh Lê Tấn H1 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, thì để xe 63X3-1337 va chạm vào xe mô tô biển số 63S4-1756 do anh Huỳnh Văn D, đang chuyển hướng từ bên trái qua lề đường bên phải làm xe mô tô 63S4-1756 ngã xuống đường, anh D bị xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.49 cán qua người, còn xe mô tô biển số 63X3-1337 va chạm vào xe ô tô cầu biển số 63H-002.49 ngã xuống đường. Hậu quả anh D tử vong, Đ bị thương và hư hỏng hai phương tiện.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường được bảo vệ nguyên vẹn. Đoạn xảy ra tai nạn: Đường bê tông nhựa, mặt đường bằng phẳng, thẳng, không có chướng ngại vật. Đường dành cho xe chạy hai chiều được phân biệt bởi vạch kẻ phân chiều đường nét đứt, màu vàng ở tim đường. Chiều xe chạy theo hướng Quốc lộ A - T rộng 4m30, chiều xe chạy hướng ngược lại rộng 3m80. Nơi xảy ra tai nạn có đường đal rộng 4m70 dẫn xuống bên đò Kênh 1 nằm trên hành lang phải theo hướng Quốc lộ A - T.

Hiện trường được xác định theo hướng T - Quốc lộ A. Lấy mép đường bên phải theo hướng đã chọn và vị trí cột điện số 48 làm chuẩn.

Xe 63S4-1756 để lại hai vết cày trên phần đường trái. Vết cày 1 có dạng nét đứt quãng dài 3m50 được ký hiệu là (1). Từ đầu của (1) cách mép đường chuẩn là 4m80, cuối của (1) ngay gác chân trước bên phải của xe F; vết cày 2 của xe F cũng có dạng nét đứt quãng dài 2m20 được ký hiệu là (2). Từ đầu của (2) cách mép đường chuẩn là 4m30 và kéo thẳng góc về T đến đầu của (1) là 1m00, cuối của (2) ngay gác chân sau bên phải xe 63S4-1756.

Xe 63S4-1756 ngã nghiêng qua phải trên phần đường trái, đuôi xe xéo vào mép đường phải, đầu xe xéo qua mép đường trái được ký hiệu là (3). Từ tâm trục bánh trước của (3) cách mép đường chuẩn là 5m80, tâm trục bánh sau của (3) cách mép đường chuẩn là 4m60. Từ trục bánh sau của (3) kéo thẳng góc về hướng Quốc lộ A đến chân nạn nhân là (1). Nạn nhân nằm trên phần đường phải trong tư thế sắp, đầu quay về hướng Quốc lộ A chân quay về hướng T được ký hiệu là (4). Từ đầu của (4) cách mép đường chuẩn là 3m00, chân của (4) cách mép đường chuẩn là 3m50. Từ đầu của (4) kéo thẳng góc về hướng T đến đầu vết cày 1 của xe 63X3-1337 là 0m30.

Xe 63X3-1337 để lại hai vết cày trên phần đường phải. Vết cày 1 có dạng đứt quãng dài 7m60, đường ký hiệu là (5). Từ đầu của (5) cách mép đường chuẩn là 3m80, cuối của (5) ngay gác chân trước bên phải của xe 63X3-1337. Xe 63X3-1337 ngã nghiêng qua phải, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng Quốc lộ A được ký hiệu là (6). Từ tâm trục trước của (6) cách mép đường chuẩn là 4m10, tâm trục bánh sau của (6) cách mép đường chuẩn là 3m30. Vết

cày 2 của xe 63X3-1337 có dạng liền nét dài 1m30 được ký hiệu là (7). Từ đầu của (7) cách mép đường chuẩn là 3m20, cuối của (7) cách mép đường chuẩn là 3m30 và nằm trên cùng một đường thẳng so với trục bánh sau của xe 63X3-1337 khi kéo vuông góc vào mép đường chuẩn. Từ cuối của (7) kéo thẳng góc về hướng Quốc lộ A đến trục bánh sau bên trái của xe 63H-002.49 là 10m00. Xe 63H-002.49 đỗ trên phần đường phải đầu xe quay về Quốc lộ A, đuôi xe quay về T được ký hiệu là (8). Từ tâm trục trước bên phải của (8) cách mép đường chuẩn là 0m80, tâm trục bánh ngoài cùng bên phải của trục giữa và trục sau đều là 0m80.

Từ đầu của (1) kéo thẳng góc về hướng T đến mép đường gần nhất của đường đal dẫn xuống bến đò Kênh 1 là 4m20.

Từ đầu của (1) kéo thẳng góc về hướng T đến trụ điện số 48 là 20m60. Trụ điện này nằm trên hành lang trái được ký hiệu là (9) và là vật chuẩn trong vụ tai nạn này.

Khám nghiệm phương tiện liên quan:

Dấu vết trên xe ô tô tải 63H-002.49: Mặt lẫn bánh ngoài cùng bên trái của trục giữa trầy xước cao su. Mặt ngoài bánh ngoài cùng bên trái của trục giữa trầy xước cao su. Mặt ngoài bánh ngoài cùng bên trái trục sau trầy xước cao su. Mặt lẫn của hai bánh bên trái trục sau có dính chất màu đỏ (nghi máu). Mặt trước của trụ nâng xe bên trái có dính chất màu đỏ (nghi máu).

Dấu vết trên xe mô tô 63S4-1756: Đầu tay thắng bên phải gãy. Đầu tay lái bên phải trầy xước cao su; Gương chiếu hậu bên trái lệch từ dưới lên trên; Mặt ngoài bên phải đèn bánh trước có dính chất màu đen (nghi cao su); Mặt bên phải lớp bánh trước trầy xước cao su; Mỏ về chấn bunn trước trầy xước; Đuôi về chấn bunn trước trầy xước; Đầu gác chân trước bên phải mài mòn kim loại và cao su; Mặt ngoài bộ xe trầy xước kim loại; Đầu gác chân sau bên phải trầy xước kim loại.

Dấu vết trên xe mô tô 63X3-1337: Ốp nhựa cùm tay lái bên phải mài mòn; Nắp đầu thắng bên phải mài mòn kim loại; Đầu tay thắng bên phải trầy xước kim loại; Đầu tay lái bên phải trầy xước kim loại; Mặt ngoài cánh bunn bên trái mài mòn; Mỏ về chấn bunn trước trầy xước, bong tróc sơn; Đầu gác chân trước bên phải mài mòn cao su; Gác chân sau bên phải trầy xước kim loại; Đuôi bộ xe mài mòn kim loại; Con ốc tăng đũa đèn sau trầy xước kim loại và có dính nhựa đường; Mâm bánh sau cong vẹo; Mặt ngoài quay yên bên phải trầy xước kim loại; Cạnh đứng bên phải biển số mài mòn kim loại.

Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tiền Giang ngày 08/9/2024 đối với Hà Thị Đ là 0.9216 mg/100ml (0.2 mmol/l) và của Trung tâm y tế huyện C đối với Lê Tấn H1 là 00 mg/dl.

Kết luận giám định pháp y số 291-2024/KLGĐTT-TTPY ngày 08/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi Huỳnh Văn D: Đa thương. Chấn thương sọ não hở do đập vỡ và đứt rời toàn bộ nhu mô não. Vỡ vỡ sọ, sàng sọ phức tạp. Vỡ toàn bộ khối xương hàm mặt. Đập và đứt rời phổi phải. Đứt rời tim/Tai nạn giao thông.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 432-2024/KLGĐTT-TTPY ngày 26/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, đối với Hà Thị Đ, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hà Thị Đ là 13% (Mười ba phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định số 1253/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong mẫu cần giám định.

Xe mô tô biển số 63S4-1756 có va chạm với xe mô tô biển số 63X3-1337. Vị trí va chạm giữa hai xe thuộc phần đường xe chạy hướng Quốc lộ A - T của đường T (phần đường ngược chiều xe chạy của xe mô tô biển số 63X3-1337).

Xe mô tô biển số 63S4-1337 không có va chạm với xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.49.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định:

Hướng đi của xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.49: lưu thông trên đường T hướng T - Quốc lộ A.

Hướng đi của xe mô tô biển số 63 X3-1337: lưu thông phía sau cùng chiều vượt bên trái xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.49.

Hướng đi của xe mô tô biển số 63S4-1756: từ bến đò Kênh 1 ra đường T hướng qua lề phải hướng T - Quốc lộ A.

Vùng va chạm giữa xe mô tô biển số 63S4-1756 và xe mô tô biển số 63X3-1337 được ký hiệu A trong sơ đồ hiện trường. A nằm trên phần đường bên trái đường T hướng T - Quốc lộ A, cách đầu vết cày thứ nhất của xe F là 01m50, cách mép lề phải là 4m30.

Vùng va chạm giữa xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.49 và nạn nhân Huỳnh Văn D được ký hiệu B trong sơ đồ hiện trường. B nằm trên phần đường bên phải đường T hướng T - Quốc lộ A, ngay đầu tử thi Huỳnh Văn D được ký hiệu 4 trong sơ đồ hiện trường.

Vùng va chạm giữa xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.49 với xe mô tô biển số 63X3-1337 đã ngã được ký hiệu C trong sơ đồ hiện trường. C nằm trên phần đường bên phải đường T hướng T - Quốc lộ A, C thẳng trục với B cách đầu vết cày 2 của xe 63X3-1337 có ký hiệu 7 trong sơ đồ hiện trường là 01m00.

* Về thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 (một) DVD lưu trữ 02 đoạn video: trích xuất dữ liệu camera từ trong cây xăng chiếu ra đường T, đoạn video từ 13:31:09 đến 13:59:14 ngày 08/9/2024 và 01 đoạn video trích xuất từ camera trước cây xăng hướng về T – Quốc lộ A thời gian từ 13:32:05 đến 13:38:27 ngày 08/9/2024 ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông. Lưu kèm hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63S4-1756 do Nguyễn Văn B, nơi thường trú: ấp Q, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(nay là ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Tháp) đứng tên sở hữu. Anh Huỳnh Văn D mua lại xe trên không có giấy mua bán và chưa chuyển quyền sở hữu và 01 (một) giấy phép lái xe số U013200 hạng A1 của Huỳnh Văn D. Ngày 11/02/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho đại diện hợp pháp của anh D là Huỳnh Hữu N xong.

- 01 (một) xe và giấy biên nhận thể chấp chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.19 do Công ty TNHH xây dựng, thương mại, dịch vụ Tân Hoàn T do anh Dương Công T1, sinh năm: 1969, nơi thường trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp) là đại diện theo pháp luật đứng tên sở hữu. Ngày 18/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho người được anh T1 ủy quyền giải quyết vụ tai nạn là anh Lê Văn T2, sinh năm: 1969, nơi thường trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp X, xã L, tỉnh Đồng Tháp) xong.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 820174008332 hạng C của Lê Tấn H1. Ngày 18/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho anh Lê Tấn H1 xong.

- 01 (một) xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63X3-1337 do Hà Thị Đ đứng tên sở hữu. Ngày 18/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho Hà Thị Đ xong.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 821051007495 của Hà Thị Đ.

* Về giải quyết trách nhiệm dân sự: Đại diện chủ xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.19 đã bồi thường cho gia đình của bị hại là 10.000.000 đồng và gia đình bị hại có đơn xin bãi nại về trách nhiệm dân sự. Đại diện chủ xe ô tô tải cầu biển số 63H-002.19 không yêu cầu anh Lê Tấn H1 trả lại số tiền trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực X - Đồng Tháp) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị Đ (A) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị Đ 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 23 tháng 4 năm 2025, bị cáo Hà Thị Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hà Thị Đ khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Hà Thị Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện cùng các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/9/2024, bị cáo trực tiếp điều khiển xe mô tô 63X3-1337 lưu thông trên đường T theo hướng T - Quốc lộ A. Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp K, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp K, xã L, tỉnh Đồng Tháp), bị cáo điều khiển phương tiện sang phần trái đường để vượt xe ô tô 63H-002.49 thì va chạm vào xe mô tô 63S4-1756 do anh Huỳnh Văn D điều khiển gây ra tai nạn. Hậu quả, anh D bị xe ô tô 63H-002.49 cán qua người tử vong.

[2] Xét nguyên nhân dẫn đến tai nạn là lỗi của bị cáo điều khiển phương tiện vượt xe khi chưa đảm bảo an toàn; lưu thông không đúng làn đường theo quy định của khoản 1 Điều 9 và khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô mà bị cáo trực tiếp điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì thế, pháp luật quy định người điều khiển loại phương tiện này khi tham gia giao thông trên đường công cộng phải chấp hành Luật Giao thông đường bộ để phòng tránh tai nạn. Thế nhưng, bị cáo đã cố ý vi phạm, điều khiển phương tiện đi không đúng làn đường dẫn đến va chạm với xe của bị hại gây ra tai nạn, thiệt hại tính mạng của bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hà Thị Đ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực X – Đồng Tháp).

2. Tuyên bố bị cáo bị cáo Hà Thị Đ (A) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị Đ (Tên gọi khác: A) 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực X - Đồng Tháp;
- VKSND khu vực X - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn